TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HS - ST
Ngày: 04 - 10 - 2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà
Ông Lê Văn Kim
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/HSST ngày 30/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HS ngày 20/9/2019 đối với bị cáo:

Lê Đình N - sinh năm 1998.
Nơi sinh: Xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ĐKHKTT: xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Đình H và bà Ngô Thị C; có vợ là Lương Thị P và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 08/2017/QĐ-TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 10/9/2018 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 18/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2019, Lê Đình N đang ở nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc thôn 4, xã H, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì Lê Kim Hoàng A, sinh năm 1988 ở xóm 1 xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy đá để sử dụng. Do đã quen biết nhau từ trước nên N đồng ý rồi hẹn Hoàng A đến nhà nghỉ Hoàng Gia để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, Hoàng A đến nhà nghỉ Hoàng Gia rồi gọi điện cho N nói đang ở dưới cổng nhà nghỉ thì Lê Đình N đi xuống. Khi nhìn thấy N xuống, Hoàng A đi lại gần rồi đưa

cho N 300.000đ, Lê Đình N cầm tiền bỏ vào túi quần rồi lấy một gói nilon chứa ma túy đưa cho Hoàng A. Khi Lê Kim Hoàng A vừa cầm gói ma túy bỏ vào trong túi quần thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng (BL 01,02).

Tại bản kết luận giám định số 1515/MT-PC09 ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,020g (Không phẩy không hai không gam) loại: Methaphetamine (BL 13).

Sau khi bị bắt giữ Lê Đình N khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2019 N đã mua của một người đàn ông tên Thành ở khu vực chợ Thiều thuộc xã L, huyện Triệu Sơn 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cùng với người đàn ông tên Thành vào nhà nghỉ Hoàng Gia sử dụng một ít, số ma túy còn lại Lê Đình N cất giấu trong người. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N vừa bán lại số ma túy trên cho Lê Kim Hoàng A với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thì bị lực lượng Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền mà Lê Đình N vừa bán ma túy cho Lê Kim Hoàng A; 0,020g (Không phẩy không hai không gam) ma túy loại: Methaphetamine thu giữ trong túi quần của Hoàng A mặc, sau giám định còn 0,011g (Không phẩy không một một gam) được niêm phong trong phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Đinh Thị Thu Thủy, Lê Trọng Hiệp, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đỏ đen, loại bàn phím đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 loại máy bàn phím màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Kim Hoàng A

Đối với người đàn ông tên Thành bán ma túy cho ở sau khu vực chợ Thiều, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người có tên là Thành. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác.

Đối với Lê Kim Hoàng A, người mua ma túy của N để sử dụng, đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng khối lượng ma túy Hoàng A đã tàng trữ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 21/CT - VKS - ĐS ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Lê Đình N về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy " theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo Lê Đình N từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Đinh Thị Thu Thủy, Lê Trọng Hiệp, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,011g (Không phẩy không một một gam) loại: Methaphetamine.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền mà Lê Đình N bán ma túy cho Lê Kim Hoàng A; 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đỏ đen, loại bàn phím đã qua sử dụng của Lê Đình N là công cụ phạm tội.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA X1 loại máy bàn phím màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Kim Hoàng A là phương tiện để Hoàng A sử dụng hành vi vi phạm tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phải là vật chứng của vụ án, đề nghị chuyển lại cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2019 Lê Đình N đã mua của một người đàn ông tên là Thành ở khu vực chợ Thiều, thuộc xã L, huyện Triệu Sơn 01 gói ma túy với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, N cùng với người đàn ông này vào nhà nghỉ Hoàng Gia sử dụng một ít, số còn lại Lê Đình N cất giấu trong người. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N vừa bán lại số ma túy trên cho Lê Kim Hoàng A với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thì bị lực lượng Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/4/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố được tặng thưởng Huân chương chiến công và Huân chương vẻ vang hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Đinh Thị Thu Thủy, Lê Trọng Hiệp, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,011g (Không phẩy không một một gam) loại: Methaphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền mà Lê Đình N bán ma túy cho Lê Kim Hoàng A và 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đỏ đen, loại bàn phím đã qua sử dụng của Lê Đình N là công cụ phạm tội.

- Chuyển lại cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 loại máy bàn phím màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Kim Hoàng A để xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình N phạm tội:“ Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đình N 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Đình N 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Đinh Thị Thu Thủy, Lê Trọng Hiệp, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,011g (Không phẩy không một một gam) loại: Methaphetamine.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền mà bị cáo bán ma túy cho Lê Kim Hoàng A và 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đỏ đen, loại bàn phím đã qua sử dụng của Lê Đình N là công cụ phạm tội.

- Chuyển lại cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động hiệu NOKIA X1 loại máy bàn phím màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Kim Hoàng A để xử lý theo quy định pháp luật.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, phiếu nhập kho ngày 04/9/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2010/002407 ngày 04/9/2019).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy